

Phụ lục 2					
Các chỉ tiêu cần cải thiện, nâng cao tại Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)					
<i>(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)</i>					
STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Kết quả năm 2025	Mục tiêu năm 2026	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC	9.5	9	9.5	
1.1	Thực hiện Kế hoạch CCHC	1.5	1.5	1.5	Sở Nội vụ
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ của Thành phố	0.5	0	0.5	
1.3	Kiểm tra CCHC của Thành phố	2	2	2	
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã được kiểm tra trong năm	1	1	1	
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	1	1	
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1	1	1	
1.5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	2	2	2	
1.6	Đối thoại của lãnh đạo Thành phố với người dân và doanh nghiệp	1	1	1	Văn phòng UBND Thành phố
1.7	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1.5	1.5	1.5	
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	9	8.612	8.624	Sở Tư pháp
2.1	Tổ chức thi hành pháp luật	2	2	2	
2.2	Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm	0.5	0.5	0.5	
2.3	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	1.5	1.5	1.5	
2.4	Cập nhật văn bản thuộc trách nhiệm của địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	1	1	1	
2.5	Chất lượng VBQPPL do Thành phố ban hành	4	3.612	3.624	
2.5.1	Tính đồng bộ, thống nhất của các VBQPPL do địa phương ban hành	1	0.8679	0.87	
2.5.2	Tính hợp lý của các VBQPPL do địa phương ban hành	1	0.9057	0.91	
2.5.3	Tính khả thi của các VBQPPL do địa phương ban hành	1	0.8933	0.894	
2.5.4	Tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương	1	0.9451	0.95	Sở Tư pháp
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	12	11.850	12	
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	1	1	1	
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	3.5	3.5	3.5	
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	2.5	2.5	2.5	
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	4	3.850	4	

3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.5	1.425	1.5	Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.5	1.425	1.5	
3.4.3	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0.25	0.25	0.25	
3.4.4	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	0.75	0.75	0.75	
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố	1	1	1	
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH	10.5	10.0161	10.031	
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị	6.5	6.1259	6.14	Sở Nội vụ
4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp xã	1	1	1	
4.1.2	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	1.5	1.5	1.5	
4.1.3	Thực hiện sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNC) theo quy định	1	1	1	
4.1.4	Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của Thành phố.	1	0.8862	0.887	
4.1.5	Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương.	1	0.8569	0.87	
4.1.6	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND Thành phố	1	0.8828	0.883	
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	1	1	1	
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	3	2.8902	2.891	Sở Tài chính
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	0.5	0.5	0.5	
4.3.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp xã	0.5	0.5	0.5	
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1	1	1	
4.3.4	Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa Thành phố và xã	1	0.8902	0.891	
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	14.5	13.7049	13.72	Sở Nội vụ
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	1.75	1.75	1.75	

5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	2.5	2.3987	2.4	
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, cấp xã	0.25	0.25	0.25	
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố	0.25	0.25	0.25	
5.2.3	Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	1	0.9397	0.94	
5.2.4	Tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	1	0.959	0.96	
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	2.75	2.6482	2.652	
5.3.1	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	0.75	0.75	0.75	
5.3.2	Tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	1	0.941	0.942	
5.3.3	Tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	1	0.9572	0.96	
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1.5	1.5	1.5	
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	2	1.8755	1.876	
5.5.1	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	1	1	
5.5.2	Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	0.8755	0.876	
5.6	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	4	3.5325	3.542	
5.6.1	Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	0.8643	0.87	
5.6.2	Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	0.8914	0.892	
5.6.3	Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc	1	0.9378	0.94	
5.6.4	Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính	1	0.839	0.84	
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	12	11.3932	11.471	Sở Tài chính
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	5	4.6184	4.681	
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN).	1	1	1	
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	1	1	1	
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	0.9458	1	
6.1.4	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	1	0.8017	0.81	
6.1.5	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	1	0.8709	0.871	

6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	3	2.9019	2.91	Sở Tài chính
6.2.1	Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0.75	0.75	0.75	
6.2.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	0.5	0.5	0.5	
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0.75	0.75	0.75	
6.2.4	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	1	0.9019	0.91	
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	4	3.8729	3.88	
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	0.25	0.25	0.25	
6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0.75	0.75	0.75	
6.3.3	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	1	1	1	
6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị SNCL	1	1	1	
6.3.5	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL	1	0.8729	0.88	
7	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	16	13.8834	15.92	Sở Khoa học và Công nghệ
7.1	Tỷ lệ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số	1.5	1.349	1.5	
7.2	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	3.5	3.1875	3.5	
7.2.1	Triển khai, cập nhật Khung Kiến trúc số cấp tỉnh	0.5	0.5	0.5	
7.2.2	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	1	1	1	
7.2.3	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)	1	1	1	
7.2.4	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	1	0.6875	1	
7.3	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	4	4	4	
7.3.1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan HCNN	0.5	0.5	0.5	
7.3.2	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	1	1	1	
7.3.3	Thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	1	1	1	
7.3.4	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	1.5	1.5	1.5	
7.4	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	7	5.3469	6.92	Văn phòng UBND Thành phố

7.4.1	<i>Công thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định</i>	0.5	0.5	0.5	Văn phòng UBND Thành phố
7.4.2	<i>Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố</i>	1	0.9159	0.92	
7.4.3	<i>Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</i>	1	1	1	Trung tâm phục vụ hành chính công TP
7.4.4	<i>Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC</i>	1	1	1	
7.4.5	<i>Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình</i>	0.5	0	0.5	
7.4.6	<i>Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình</i>	1.5	0.4497	1.5	
7.4.7	<i>Thực hiện thanh toán trực tuyến</i>	1.5	1.4813	1.5	
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA THÀNH PHỐ	16.5	14.4385	15.2	
8.1	Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS)	10	8.2093	8.7	Sở Nội vụ
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của Thành phố	1	1	1	Sở Tài chính
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của Thành phố	2	1.75	2	
8.3.1	<i>Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường</i>	0.5	0.5	0.5	Sở Tài chính
8.3.2	<i>Số vốn đăng ký của doanh nghiệp</i>	0.5	0.5	0.5	
8.3.3	<i>Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách Thành phố của khu vực doanh nghiệp</i>	0.5	0.5	0.5	
8.3.4	<i>Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo</i>	0.5	0.25	0.5	Sở Khoa học và Công nghệ
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của Thành phố theo Kế hoạch được Chính phủ giao	2	2	2	Thuế thành phố Hà Nội
8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND Thành phố giao	1.5	1.4792	1.5	Sở Tài chính
	TỔNG ĐIỂM	100	92.90	96.47	

|